



Bồ Đề Hải

Vạn Phật Thánh Thành

No 82, Autumn 2011

11455 Clayton Rd., San Jose, CA 95127, USA

**When in suffering and difficulty,
I vow that sentient beings
Will achieve their goals and be at
ease,
And meet no obstructions in
their endeavors.**

*Avatamsaka Sutra
Pure Conduct Chapter*

**Nếu ở ách nạn,
Nên nguyện chúng sanh,
Tùy ý tự tại,
Chỗ làm vô ngại.**

*Kinh Hoa Nghiêm
Phẩm Tịnh Hạnh*

Độc trong số này

❖ Khai Thị

- Làm Thế Nào Để Có Được Trí Tuệ Hơn Người?
- Nguyên Nhân Gì Phát Sinh Tam Tai?

❖ Kinh Đà La Ni

❖ Phật A Di Đà Mở Rộng Vòng Tay Cứu Độ Tôi

❖ Dạy Thiên Nhân Quý Ở Kim Sơn

❖ Thư Chân Hành Già

- Chúng Tôi Đang Cố Gắng Hết Sức Để Về Tới Nhà

❖ Phật Tổ Đạo Ảnh

- Tứ Tổ: Tôn Giả Ưu Bà Cúc Đa

❖ Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

- #55. Kỳ Lão Đức Lâm Nghinh Đón

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association

www.dharmasite.net/bodehai
www.dharmasite.net/khaiithi
www.chuavanphat.org
www.bttsonline.org
www.cttbusa.org
www.drba.org

Làm Thế Nào Để Có Được Trí Tuệ Hơn Người?

Hòa Thượng Tuyên Hóa

HOW TO ATTAIN TRANSCENDENTAL WISDOM



Chúng ta phải "mượn cái giả để tu cái chân thật", phải học hỏi trí tuệ hơn người và thần thông khó nghĩ bàn của chư Phật cùng chư Bồ Tát. Vì sao các ngài có thể đạt tới chỗ trí tuệ hơn người? Làm sao các ngài có thể đạt được thần thông khó nghĩ bàn? Nói một cách tóm tắt, đó là vì khi còn ở nhân địa thì chư Phật và Bồ Tát bao giờ cũng tu hành một cách nghiêm túc, chân thật, và lúc nào cũng giữ Giới hết sức cẩn

We have to use the false to facilitate the cultivation of the true. We should follow the example of the Buddhas and Bodhisattvas, who have transcendental wisdom and inconceivable spiritual powers. How did they attain their wisdom and powers? To put it in a nutshell, when they were on the causal ground, they cultivated seriously and upheld the precepts carefully at all times and

thận. Bất luận lúc nào các ngài cũng tự mình nêu gương, đi đứng nằm ngồi đầy đủ oai nghi. Đối với chúng sanh, thì các ngài không ngại vất vả, sẵn sàng hy sinh, chẳng tiếc thân mạng, mà tuyệt nhiên không bao giờ tự quảng cáo hay khoe khoang công đức mà các ngài đã làm vì lợi ích của chúng sanh. Đó là vì các ngài xem việc cứu độ chúng sanh là bổn phận và trách nhiệm của chính mình. Chư Phật và chư Bồ Tát đều có tư tưởng:

Thi ân bất cầu báo,
Dữ nhân bất truy hồi.
(Ban ơn, không mong đáp,
Cho rồi, không hối tiếc.)

Đồng thời, các ngài đều có hành vi "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi" - có lòng nhân từ bao la đối với kẻ không có duyên với mình, và thực hành hạnh đại bi bằng cách xem mọi loài là cùng một thể với mình. Chính nhờ tu hành như vậy nên các ngài mới được trí tuệ hơn người và đạt thần thông khó nghĩ bàn.

Khi nghe giảng Kinh, chúng ta cần phải suy ngẫm, "tiêu hóa" các nghĩa lý mình nghe được thì mới có ích; bằng không, thì nghe Kinh tuy nhiều nhưng lại chẳng lãnh hội được những đạo lý trong Kinh, thậm chí đem các nghĩa lý của Kinh mà "đặt đặng sau ót", chẳng nghiên cứu, chẳng suy gẫm; rồi vì chỉ dùng con quý "tinh ranh", con sâu "lanh lợi" của riêng mình mà gây ra những chuyện hồ đồ, điên đảo. Làm điều xằng bậy như thế tức là bất hiếu với chư Phật và chư Bồ Tát, và cũng là bất hiếu với tổ tiên, cha mẹ cùng sư trưởng của họ. Thế thì chúng ta phải như thế nào? Chúng ta phải hành trì Phật Pháp một cách đàng hoàng, chân thật, không được lười biếng trễ nãi, không được

all places. They had perfect deportment while walking, standing, sitting, and reclining, setting an example with their own conduct. They spared no effort for the sake of living beings and took all the work and blame upon themselves. They never showed off or publicized the meritorious deeds they did to benefit living beings; they took rescuing living beings as their personal duty. The Buddhas and Bodhisattvas all embody the spirit of:

Helping living beings without seeking any rewards
Giving to others without any feeling of regret.

They showed great kindness to those with whom they had no affinities and practiced great compassion by regarding all beings as identical with themselves. Through such cultivation, they attained transcendental wisdom and inconceivable spiritual powers.

When listening to Sutra lectures, we have to contemplate and digest what we hear before we can receive the benefit. Otherwise, after having listened to many lectures we'll begin to neglect the doctrines spoken in the Sutras, or even put the principles on the back burner, neither investigating nor contemplating them, only using our worldly intelligence to do muddled things. This kind of foolish behavior is unfilial to the Buddhas and Bodhisattvas, our ancestors, parents, and teachers. We should earnestly practice and uphold the Buddhadharma, and not be lazy or careless. We must be cautious at all times and places, be vigorous, and strictly uphold the precepts. These are the guidelines cultivators must follow.

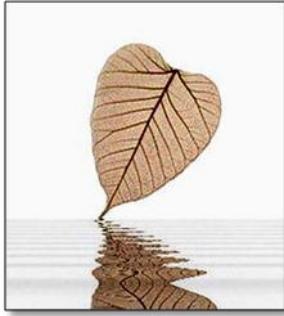
phóng dật buông lung; dù ở nơi đâu chúng ta cũng nên cẩn thận, lúc nào cũng thận trọng, và phải luôn luôn dũng mãnh tinh tấn, nghiêm thủ Giới Luật. Đó là những điều kiện tất yếu mà người tu Đạo phải tuân theo.

Nếu chúng ta có những tập khí, thói quen không chánh đáng thì nhất định phải sửa đổi. Có lỗi mà không chịu sửa đổi, còn tìm cách che đậy, thì đó chính là "trợ Trụ vi ngược", nghĩa là giúp vua Trụ làm những điều tàn ác, bạo ngược. Ân Trụ Vương, vị vua cuối cùng của nhà Thương (Trung Hoa), vốn là một hôn quân vô đạo; cho nên những người làm điều độc ác thì được gọi là "trợ Trụ vi ngược". Trong số những người tu Đạo cũng có "Trụ Vương". Đó là ai? Chính là Ma Vương! Thấy Phật Pháp trở nên hưng thịnh thì Ma Vương rất khó chịu, bèn dùng trăm phương ngàn kế để phá hoại Phật Pháp, nhiễu loạn đạo tràng. Nếu quý vị có đạo tràng thì Ma Vương tới quấy nhiễu đạo tràng. Nếu quý vị không có đạo tràng thì Ma Vương sẽ quấy nhiễu thân tâm của quý vị, làm cho quý vị thân không an, tâm không ổn; một khi thân tâm bị điên đảo thì quý vị không thể tu hành có thứ lớp theo như giáo pháp được. Đó là cách phá hoại trực tiếp. Còn cách phá hoại gián tiếp của Ma Vương là lợi dụng đủ thứ cảnh giới để dẫn dụ, mê hoặc, làm cho quý vị không còn Định lực, thần hồn điên đảo. Vì trúng phải độc kế của Ma Vương nên quý vị đánh mất chân tâm tu Đạo, đến khi hối hận thì đã trễ! Do đó, người tu Đạo thì tâm cần phải yên định, vững chãi như núi Tu Di; dù gặp bất kỳ cảnh giới nào cũng không động tâm. Khi ấy, Ma Vương phải đành bó tay, chỉ còn cách quăng giáp tháo chạy mà thôi!

If we have improper habits and faults, we must correct them. We cannot cling to our faults, refuse to correct them, even defend them. That would be "helping King Zhou perpetuate evil." King Zhou was a depraved tyrant during the late Shang dynasty, and evildoers are said to have helped him in his tyranny. The "King Zhou" of cultivation is Mara, the demon king. When the demon king sees the Buddhadharma flourishing, he feels uneasy and does all he can to destroy Buddhism and disrupt its Way-places. If you have a Way-place, he'll come to disturb it. If you don't have a Way-place, then he'll come to disturb your body and mind, making you feel restless and ill at ease, so that you cannot practice the Dharma. This is a case of direct sabotage. There is also indirect sabotage, such as enticing you with all kinds of states that cause you to lose Samadhi power, get carried away and all into his trap, losing the resolve to cultivate.

Therefore cultivators should be as calm and steady as Mount Sumeru, remaining unmoved no matter what states they encounter. Then the demon king will be helpless to do anything; he will have to abandon his armor and run away.





Nguyên Nhân Gì Phát Sinh Tam Tai?

What Causes the Three Disasters to Occur?

□ Hòa Thượng Tuyên Hóa

Tam tai gồm có hai loại là đại tam tai và tiểu tam tai. Đại tam tai là ba tai họa lớn về lửa, nước và gió. Tiểu tam tai là ba tai họa nhỏ về chiến tranh, đói kém và bệnh dịch. Đó cũng tức là tai kiếp. Trong một đại kiếp thì có bốn trung kiếp, gồm thành, trụ, hoại, và không. Mỗi trung kiếp lại có hai mươi tiểu kiếp. Vào cuối thời kỳ giảm kiếp của mỗi trụ kiếp thì phát sanh hiện tượng tiểu tam tai. Còn đại tam tai thì phát sanh trong thời kỳ hoại kiếp của mỗi đại kiếp. Bây giờ chúng ta hãy bàn đến nguyên nhân phát sanh đại tam tai.

Bởi con người có tâm tham nên mới phát sanh ra thủy tai; con người có tâm sân hận mới sanh ra hỏa tai; con người có tâm ngu si mới sanh ra phong tai. Cho nên tam tai đều là do tam độc mà sanh khởi. Trong tâm chúng ta, ai ai cũng có đầy đủ cả ba độc - tham, sân, si. Ba thứ độc trong tâm này mỗi ngày một lớn rộng ra và khi đến một mức độ nhất định, sẽ hình thành đại tai kiếp.

Tam tai phát sanh cũng có thứ lớp, bởi con người có thất tình - hỷ, nộ, ái, cụ, ái, ố, dục (tức là vui, giận, buồn, sợ, thương, ghét, muốn). Bảy loại tình cảm này dần dần phát triển rộng ra. Và mỗi một loại tình sẽ phát sanh một lần tai họa, cho nên mới hình thành bảy lần hỏa tai. Sau bảy lần hỏa tai thì sẽ phát sanh một lần thủy tai. Trong bảy loại tình cảm, mỗi loại lại chia ra làm bảy, cho nên mỗi cái "thất hỏa nhất thủy" (bảy trận lửa cháy, một trận

There are two versions of the three disasters: great and small. The three great disasters are fire, floods, and disasters of wind (hurricanes and tornadoes); the three small disasters are war, famine, and epidemics. This is the time of disasters. A great eon is composed of four middle-sized eons of formation, dwelling, decay, and emptiness. Each middle-sized eon contains twenty small eons. The three small disasters occur at the end of the declining period of each eon of dwelling. The three great disasters occur during the eon of decay within each great eon. Let us discuss the causes behind the three great disasters.

Disasters of floods occur because people are greedy; disasters of fire occur because people are angry; and disasters of wind occur because people are deluded. The three disasters have their origin in the three poisons. We all have these three poisons of greed, anger, and delusion in our mind. They grow in our minds day by day, and when they have increased to a certain extent, the age of great disasters comes upon us.

The three disasters occur in a certain sequence based on the seven human emotions (joy, anger, grief, fear, love, hatred, and desire). These seven emotions gradually increase. For each emotion, one disaster occurs. So there will be seven fires. Following

nước lụt) này sẽ theo thứ tự mà xảy ra bảy lần. Rồi lại xảy ra bảy lần hỏa tai khác. Đến lúc sau cùng thì phong tai phát sanh và hủy diệt toàn cả thế giới.

Khi hỏa tai phát sanh, ngọn lửa có thể thiêu đốt đến tầng trời Sơ thiên của Sắc giới (tức gồm các cõi Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên và Đại Phạm Thiên).

Lúc thủy tai phát sanh thì nước có thể ngập đến tầng trời Nhị thiên của Sắc giới (tức gồm các cõi Trời Thiếu Quang, Trời Vô Lượng Quang và Trời Quang Âm). Khi phong tai phát sanh thì gió có thể thổi đến các tầng trời Tam thiên của Sắc giới (tức là các cõi Thiếu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên và Biến Tịnh Thiên). Cho nên nói:

*Sáu cõi trời Dục có năm suy,
Cõi Trời Tam Thiên có phong tai,
Dầu như tu đến Phi Phi Tưởng,
Không bằng về Tây rồi trở lại.*

Phong tai từ đâu tới? Nó đến từ sự tổng kết của bảy thứ tình cảm - hỷ, nộ, ái, cụ, ái, ố, dục. Phong tai thì tượng trưng cho si độc. Khi con người còn ngu si, thì cái gì cũng quên bằng. Do đó, khi đại phong phát khởi, mọi thứ từ cõi trời Tam Thiên đến tận dưới địa ngục đều không còn, tất cả đều bị quét sạch. Tuy nhiên, dù cho hỏa tai, thủy tai hoặc phong tai có phát sanh đi nữa, thì nội viện ở trên cõi trời Đâu Suất của Dục giới cũng vẫn tồn tại, chẳng bị ảnh hưởng mảy may nào. Tại sao vậy? Bởi đó là cõi Tịnh độ của chư Phật và Bồ Tát. Hiện nay, Bồ Tát Di Lặc đang ngự tại nội viện trên cung trời Đâu Suất, chờ đến trụ kiếp thứ mười trong thời kỳ Hiền Kiếp, Ngài mới giáng lâm thế giới Ta Bà để giáo hóa chúng sanh (hiện tại chúng ta đang ở

the seven fires, one flood will occur. And since each of the seven emotions can be further divided into seven shares, this cycle of "seven fires and one flood" will happen seven times. Then there will be another seven fires. Finally, a disaster of wind will wipe out the entire world. When a disaster of fire occurs, it will burn all the way up to the First Dhyana Heavens (which include the Heaven of the Multitudes of Brahma, the Heaven of the Ministers of Brahma, and the Heaven of the Great Brahma Lord, in the Form Realm). When a disaster of floods occurs, it will drown everything up to the Second Dhyana Heavens (which include the Heaven of Lesser Light, the Heaven of Limitless Light, and the Heaven of Light-Sound in the Form Realm). When a disaster of wind happens, it will blow everything up to the Third Dhyana Heavens (which include the Heaven of Lesser Purity, the Heaven of Limitless Purity, and the Heaven of Pervasive Purity in the Form Realm). A verse says:

The Five Signs of Decay occur in the Six Desire Heavens,

The disaster of wind strikes the heavens of the Third Dhyana.

Even cultivating to reach the Heaven of Neither Thought nor Non-Thought

Is not as good as going to the West and coming back again.

Where does the disaster of wind come from? It comes from a combination of the seven emotions. The disaster of wind symbolizes the poison of delusion. When people are deluded, they forget everything. Therefore, when the disaster of wind occurs, everything from the Third Dhyana Heaven down to the hells will be

vào thời Giảm Kiếp của Trụ Kiếp thứ chín).

Tham sân si hình thành biết bao loại ác khí, giống như những hạt nguyên tử trong bom nguyên tử; nguyên tử là thứ vật chất đáng sợ, nhưng thứ nguyên tử phát sanh từ lửa Tam muội của chúng ta thì lại càng đáng sợ hơn nữa. Loại nguyên tử này không phải đến từ bên ngoài, mà vốn đã có sẵn trong tự tánh của chúng ta. Chân hỏa Tam muội trong tự tánh của chúng ta vốn là thuần dương, nhưng vì bị chúng ta lạm dụng nên biến thành lửa dục vọng.

Trong thân người có tam tiêu hỏa (ba tầng hỏa khí) là thượng tiêu hỏa, trung tiêu hỏa và hạ tiêu hỏa. Tam tiêu hỏa này có thể hình thành hỏa tai, hoặc biến thành bom nguyên tử để hủy diệt tất cả mọi thứ. Bởi bên trong chúng ta có bom nguyên tử, cho nên bên ngoài mới có bom nguyên tử. Chúng được hình thành bởi có sự tương ứng và tương tục với nhau. Hiện nay trên thế giới xảy ra nhiều vấn đề cũng đều là từ điểm này.

Trong tâm chúng ta có cái gì thì bên ngoài có cái đó. Nếu trong tâm chúng ta không có chiến tranh thì bên ngoài cũng sẽ không có chiến tranh. Cho nên nói "Tất cả do tâm tạo" là vậy!

Giảng ngày 29 tháng 7 năm 1985

Chú thích: Tam tiêu: Ba tầng hỏa khí, tức là ba ngăn trong thân mình: Thượng tiêu (ngăn trên - nơi chứa phổi, tim, gan); Trung tiêu (ngăn giữa - nơi chứa bao tử, lá lách, ruột non); Hạ tiêu (ngăn dưới - nơi chứa bàng quang, ruột già).

wiped out. However, the disasters of fire, floods, and wind will not affect the inner court of Tushita Heaven. Why? Because that's where a pure land of the Buddhas and Bodhisattvas is located. Right now, Maitreya Bodhisattva is living in the inner court of the Tushita Heaven. He will descend to the Saha World to teach and transform living beings during the tenth eon of dwelling in the Worthy Eon. (Presently we are in the declining period of the ninth eon of dwelling.)

The various violent energies arising from greed, anger, and delusion are as frightening as the atoms in an atomic bomb. The atoms produced from our own Samadhi fire are even more frightening. These atoms do not come from outside; they are inherent in our nature. The true fire of Samadhi within our nature is originally pure yang. However, due to misuse, it has turned into the fire of desire. There are fires corresponding to three internal organs in the human body (the fire of the upper organ, the middle organ, and the lower organ). The fires of these three organs can develop into the disaster of fire or turn into an atomic bomb and destroy everything.

It is because we have an internal atomic bomb that there are external atomic bombs: There is a mutual correspondence. The same principle holds in regard to the contemporary problems of the world. Whatever is in our minds will also exist outside. If there are no wars going on in our minds, there will be no wars outside. As it's said, "Everything is made from the mind alone."

A talk given on July 29, 1985

KINH THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI

Đời Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Đạt Ma dịch

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng thuật tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco, Hoa Kỳ, năm 1969

(tiếp theo)

KINH VĂN:

“NHƯỢC VĂN THỦ ĐÀ-LA-NI DANH TỰ GIẢ, THƯỢNG DIỆT VÔ LƯỢNG KIẾP SANH TỬ TRỌNG TỘI, HÀ HUỐNG TỤNG TRÌ GIẢ? NHƯỢC ĐẮC THỦ THẦN CHÚ TỤNG GIẢ, ĐƯƠNG TRI KỲ NHÂN DĨ TẶNG CÚNG DƯƠNG VÔ LƯỢNG CHƯ PHẬT, QUẢNG CHỨNG THIỆN CĂN.

NHƯỢC NẰNG VI CHƯ CHÚNG SANH BẠT KỲ KHỔ NẠN, NHƯ PHÁP TỤNG TRÌ GIẢ, ĐƯƠNG TRI KỲ NHÂN TỨC THỊ CỤ ĐẠI BI GIẢ, THÀNH PHẬT BẤT CỨU; SỞ KIẾN CHÚNG SANH, GIAI TẮT VI TỤNG, LINH BỈ NHĨ VĂN, DỮ TÁC BỒ-ĐỀ NHÂN, THỊ NHÂN CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN, TÁN BẤT KHẢ TẬN”.

“Nếu người nghe danh tự của Đà La Ni này còn được tiêu diệt tội nặng sanh tử trong vô lượng kiếp, thì huống chi là người trì tụng! Nếu người nào gặp được thần chú này mà tụng trì, nên biết rằng người ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, rộng trồng căn lành.

Nếu người nào có thể vì dứt trừ khổ nạn cho các chúng sanh mà như Pháp tụng trì, nên biết rằng người đó chính là bậc có đủ tâm Đại Bi, chẳng bao lâu nữa sẽ thành Phật. Người đó thấy các chúng sanh thì đều vì họ mà tụng, khiến cho chính tai họ được nghe, để cùng gây nhân Bồ Đề. Công đức của người đó là vô lượng vô biên, tán thán không hết được!”

LƯỢC GIẢNG:

“Nếu người nghe danh tự của Đà La Ni này - *“Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Thần Diệu Chương Cú”* - **“còn được tiêu diệt tội nặng sanh tử trong vô lượng kiếp, thì huống chi là người trì tụng!”** Quý vị chỉ vừa được nghe đến tên của Chú Đại Bi thì bao nhiêu sanh tử trọng tội trong vô lượng kiếp đều được tiêu trừ.

Thế thì, có người nói rằng: “Tôi đã nghe nhiều lần lắm rồi, hẳn là tôi có thể tiêu trừ rất nhiều sanh tử trọng tội trong vô lượng kiếp!”

Cũng có thể! Có thể quý vị tiêu diệt được vô lượng sanh tử trọng tội, song quý vị lại cũng gây tạo vô lượng sanh tử trọng tội nữa; do đó số tội được tiêu diệt không nhiều bằng số tội gây tạo, và như thế thì chẳng khác nào chưa tiêu diệt được vậy! Vì sao? Đó là vì quý vị không thể “y pháp tu hành”. Phải “y pháp tu hành” thì mới có thể hoàn toàn tiêu diệt nghiệp tội được!

“Huống chi là người trì tụng!” Chỉ nghe được tên gọi mà có thể tiêu trừ được nhiều nghiệp tội đến thế, thì huống chi là chính mình có thể tự kiên trì đọc tụng Chú Đại Bi này!

“Nếu người nào gặp được thần chú này mà tụng trì...” “Tụng giả” tức là người có khả năng trì tụng. Nếu có người nào có thể tụng trì thần chú này, thì quý vị **“nên biết rằng người ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, rộng trồng căn lành”**. Quý vị cần phải biết rằng chính quý vị đây cũng là những người trong quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng nhiều thiện căn, cho nên nay mới được hạnh ngộ Chú Đại Bi Đà La Ni! Nếu quý vị chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, thì cho dù quý vị có nghe thì cũng không lọt được vào tai, hoặc là vào tai này lại ra tai kia mà thôi, không thể nào ghi nhớ được!

“Nếu người nào có thể vì dứt trừ khổ nạn cho các chúng sanh mà như Pháp tụng trì...” Điều tối quan trọng là phải tụng trì đúng Pháp; nếu không “như Pháp tụng trì” thì dù có tụng cũng chẳng có công hiệu!

Vậy, giả sử có người có thể tụng Chú Đại Bi, quán tưởng vì tất cả chúng sanh tiêu trừ khổ nạn, có thể y chiếu pháp Đại Bi để tụng trì, thì **“nên biết rằng người đó chính là bậc có đủ tâm Đại Bi, chẳng bao lâu nữa sẽ thành Phật”**. Quý vị cần phải biết rằng những người như thế chính là hóa thân của Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, có đầy đủ lòng từ bi rộng lớn, và sắp sửa được thành Phật.

“Người đó thấy các chúng sanh thì đều vì họ mà tụng, khiến cho chính tai họ được nghe, để cùng làm nhân Bồ Đề”. Đối với các chúng sanh mình gặp, người đó đều vì họ mà trì tụng Chú Đại Bi, khiến cho tất cả đều chính tai được nghe bài Chú Đại Bi và tên của Chú Đại Bi. Nhờ nghe được bài Chú Đại Bi hoặc tên của Chú Đại Bi, các chúng sanh này đều có thể gieo trồng nhân Bồ Đề về lâu xa.

“Công đức của người đó là vô lượng vô biên, tán thán không hết được!” Người này thường xuyên niệm Chú Đại Bi, cho nên công đức làm cho chúng sanh luôn được nghe âm thanh của Chú Đại Bi của người này là vô lượng vô biên. Công đức ấy thật là vô cùng vô tận, chúng ta không có cách nào khen ngợi cho hết được!

KINH VĂN:

“NHƯỢC NĂNG TINH THÀNH DỤNG TÂM, THÂN TRÌ TRAI GIỚI, VI NHẤT THIẾT CHÚNG SANH SÁM HỐI TIÊN NGHIỆP CHI TỘI, DIỆC TỰ SÁM TẠ VÔ LƯỢNG KIẾP LAI CHỦNG CHỦNG ÁC

NGHIỆP, KHẨU TRUNG "CẤP CẤP" [駃駃] TỤNG THỦ ĐÀ LA NI, THANH THANH BẤT TUYỆT GIẢ, TỨ SA MÔN QUẢ, THỦ SANH TỨC CHỨNG.

KỶ LỢI CĂN HỮU HUỆ QUÁN PHƯƠNG TIỆN GIẢ, THẬP ĐỊA QUẢ VỊ, KHẮC HOẠCH BẤT NAN; HÀ HUỐNG THẾ GIAN TIỂU TIỂU PHÚC BÁO? SỞ HỮU CẦU NGUYỆN, VÔ BẤT QUẢ TOẠI GIẢ DÃ!"

"Nếu hay với tâm tinh cần chí thành, giữ gìn trai giới, vì tất cả chúng sanh mà sám hối những nghiệp tội thuở trước, và tự mình cũng sám tạ vô số ác nghiệp từ vô lượng kiếp đến nay, nơi miệng liên tục, đều đặn tụng Đà La Ni này, tiếng tiếng không dứt, thì sẽ chứng được Tứ Quả Sa Môn ngay trong đời này."

Nếu là hàng lợi căn có phương tiện Tuệ Quán, thì việc chứng được quả vị Thập Địa còn không lấy gì làm khó, huống là những phước báo nhỏ nhất ở thế gian! Mọi điều mong cầu chẳng có điều gì là không được toại nguyện cả!"

LƯỢC GIẢNG:

"Nếu hay với tâm tinh cần chí thành" "Nếu hay" tức là đặt giả thiết, ví dụ rằng có việc như thế. "Tinh" có nghĩa là chuyên nhất; "thành" là chí thành. Vậy thì quý vị chỉ một lòng chuyên nhất, không sanh tâm tạp loạn, như thế để làm gì? Để **"giữ gìn trai giới"**. "Thân" tức là thân thể; "trì" là thọ trì, gìn giữ; "trai" tức là ăn chay, không ăn thịt; và "giới" là giới trừ, không làm các việc ác.

"Vì tất cả chúng sanh mà sám hối những nghiệp tội thuở trước". Tất cả chúng sanh đều có các nghiệp tội và giả sử rằng quý vị có thể tinh nghiêm hành trì giới luật, và có thể thay mặt họ để sám hối cho bao nghiệp tội họ đã trót gây tạo trong quá khứ.

"Và tự mình cũng sám tạ vô số ác nghiệp từ vô lượng kiếp đến nay". Điều này thì tuy không phải vì mình mà cũng chính là vì mình - bởi vì mình cũng là một trong số các chúng sanh, cho nên nói sám hối cho tất cả chúng sanh cũng có nghĩa là sám hối cho chính mình vậy.

"Từ vô lượng kiếp đến nay" tức là từ vô lượng kiếp trong quá khứ cho đến hiện tại. Những ác nghiệp mà chúng ta đã gây tạo từ vô thủy kiếp đến nay, từ đời này sang đời khác, thì nhiều đến vô lượng vô biên.

"Nơi miệng liên tục, đều đặn tụng Đà La Ni này, tiếng tiếng không dứt". "*Cấp cấp*" là từ tượng thanh cho tiếng chân ngựa đang chạy cộc cộc trên đường lộ. Tiếng tụng Chú Đại Bi của quý vị phải giống như âm vang của tiếng ngựa chạy - liên tục, đều đặn, rành rẽ, câu nọ tiếp nối câu kia, không hề đứt đoạn: "Nam Mô Hắc Ra Đát Na Đa Ra Dạ Da... " "Không dứt" tức là niệm tiếng này sang tiếng khác, liên tục, không gián đoạn. Quý vị không nên niệm niệm Chú Đại Bi mà tâm lại sanh vọng tưởng rồi ngưng niệm nửa chừng; mà cần phải luôn luôn giữ cho mình được "tâm niệm chuyên nhất".

"Thì sẽ chứng được Tứ Quả Sa Môn ngay trong đời này". Tứ Quả Sa Môn tức là bốn quả vị: Sơ quả A La Hán, Nhị quả A La Hán, Tam quả A La Hán và Tứ quả A La Hán. Quý vị có thể

chúng được quả vị A La Hán ngay trong đời hiện tại, tuy nhiên, quý vị cần phải niệm với lòng thiết tha thành khẩn.

“Nếu là bậc lợi căn có phương tiện Tuệ Quán...” “Lợi căn” có nghĩa là thông minh. Nếu là người thông minh, có thể dùng trí tuệ để quán sát, thấu rõ trùng trùng pháp môn phương tiện và chuyên tâm trì tụng Chú Đại Bi, **“thì việc chúng được quả vị Thập Địa còn không lấy gì làm khó”**.

Thập Địa tức là mười vị trí; gồm có: Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, Diệm Tuệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Tuệ Địa và Pháp Vân Địa. Đây là mười quả vị của hàng Bồ Tát và chẳng dễ gì mà chúng đắc được, thế nhưng, nếu quý vị nhất tâm chuyên chú trì niệm Chú Đại Bi, thì quý vị sẽ chúng đắc một cách không khó khăn gì cả!

“Khắc” có nghĩa là có thể; “khắc hoạch” tức là có thể có được. Các quả vị của Thập Địa vốn rất khó mà đạt được, song nay nhờ quý vị tụng trì Chú Đại Bi, cho nên việc này chẳng còn gì là khó khăn nữa!

“Huống là những phước báo nhỏ nhặt ở thế gian!” Thế nào gọi là “những phước báo nhỏ nhặt ở thế gian”? Được làm vua, làm tổng thống, hoặc làm người giàu có nhất... Đây đều là “những phước báo nhỏ nhặt ở thế gian”, chẳng có gì là đặc biệt lắm đâu!

“Mọi điều mong cầu chẳng có điều gì mà không được toại nguyện cả!” Quý vị sẽ được “toại tâm mãn nguyện” với mọi mong cầu - tuy nhiên, quý vị còn nhớ không? Quý vị cần phải dứt bỏ tâm hoài nghi! Quý vị:

*“Nhược sanh thiếu nghi tâm giả,
tất bất đắc quả toại dã”.*

(Nếu sanh chút lòng nghi,
thì kết quả sẽ không được toại ý!)

Nếu quý vị có một chút băn khoăn, nghi ngại, dù chỉ bằng sợi tóc, thì cũng sẽ không đạt được điều mình hằng ao ước mong cầu, cho nên điều tất yếu là quý vị phải chân chánh thành tâm.

Tôi thường nói với quý vị rằng:

Không bỏ được lòng nghi, tất không thể sanh tín tâm;

Không bỏ được mê lầm, tất không thể được khai ngộ;

Không bỏ được đường tà, tất không thể quay về nẻo chánh;

Không bỏ được sự giả dối, tất không có được sự chân thành;

Không bỏ được sự tử, tất không thể chấm dứt sự sanh.

Cho nên, chúng ta không được sanh tâm nghi ngờ đối với việc trì tụng Chú Đại Bi. Nếu quý vị có một chút hoài nghi thì sẽ không được toại nguyện. Sự “tất đắc quả toại” đòi hỏi chúng ta cần phải không có mảy may nghi ngờ; bởi chỉ cần có một chút hoài nghi, thì mọi việc sẽ không thể thành tựu được!

(còn tiếp)

南無阿彌陀佛

Phật A Di Đà Mở Rộng Vòng Tay Cứu Độ Tôi

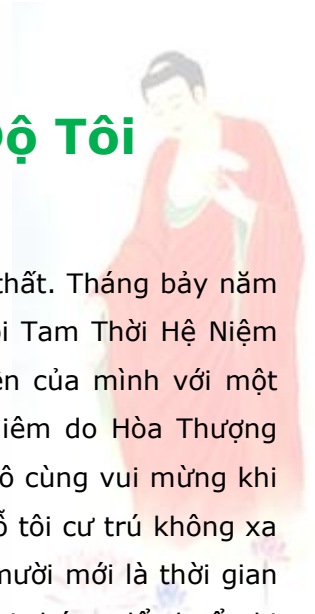
Nguyễn Ngọc Trân

Đã từ lâu, tôi cầu mong có được một cơ hội tham gia Phật thất. Tháng bảy năm nay (năm 2010), trong thời gian nghỉ giải lao của Pháp Hội Tam Thời Hệ Niệm Niệm Phật mà tôi đang tham gia, tôi đã nói về tâm nguyện của mình với một người bạn. Thế rồi cô ấy cho tôi biết tại Tinh xá Hoa Nghiêm do Hòa Thượng Tuyên Hóa sáng lập, năm nào cũng tổ chức Phật thất. Tôi vô cùng vui mừng khi biết rằng Tinh xá Hoa Nghiêm tọa lạc tại Maryland, cách chỗ tôi cư trú không xa mấy. Lúc đó đang là tháng bảy, từ ngày 10 đến 17 tháng mười mới là thời gian diễn ra Phật thất, nhưng tôi đã nôn nóng ghi danh trước hai tháng để chuẩn bị cho lần tịnh tu này.

Một tuần trước khi diễn ra Phật thất, tôi có phần căng thẳng. Bởi đây không những là lần đầu tiên tôi tham dự, mà còn do tôi không biết một chữ tiếng Hoa nào. Nhưng tôi hiểu rõ, tất cả những tín đồ Phật giáo trên toàn thế giới đều niệm hồng danh Phật A Di Đà bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Dù gì đi nữa, điều quan trọng nhất là đại đa số các Phật tử, nếu không muốn nói là toàn bộ, đều biết rất rõ lời nguyện từ bi của Ngài chính là muốn cứu độ chúng sinh, cũng biết rất rõ về Tây phương Cực Lạc thế giới. Tôi tự nhủ rằng tuy mình không biết niệm danh hiệu Phật A Di Đà bằng tiếng Hoa, nhưng mình sẽ thành tâm niệm thầm danh hiệu của Ngài bằng tiếng Việt. Như vậy sẽ chẳng còn gì để lo lắng nữa.

Điều khiến tôi ngạc nhiên hơn cả chính là cảm giác ấm áp của một gia đình, cùng bầu không khí an lạc thanh bình, tràn đầy pháp hỷ từ nơi các pháp sư mà tôi bắt gặp ngay từ ngày đầu đặt chân đến Tinh xá Hoa Nghiêm. Trong bảy ngày đó, tuy rằng tôi mới làm quen với các Phật hữu, cũng chẳng nói năng gì với nhau, nhưng tôi có một cảm giác mãnh liệt rằng tôi và họ đang hòa hợp với nhau về mặt tinh thần. Cảm nhận đó đến từ niềm tin sâu sắc của chúng tôi đối với Phật A Di Đà. Chúng tôi đều nguyện vãng sanh đến đất Cực Lạc, để thoát khỏi quả báo luân hồi, và để thực hiện những lời nguyện Bồ đề của mình. Tiếng niệm Phật trong pháp hội đã mang đến cho tôi một nguồn năng lượng tích cực và một niềm vui diệu kỳ.

Đã từng đọc và nghe nhiều bài thuyết giảng Phật pháp nên tôi đã quen thuộc với lời dạy của Phật Thích Ca về sáu ngã luân hồi, về thân người khó được,



khó như một con rùa mù tìm được tấm ván lênh bênh trên biển vậy. Tuy nhiên, nếu không có kinh nghiệm đó, thì những lý thuyết kia không thể ăn sâu vào tâm thức tôi được. Trong một lần ngồi niệm thầm danh hiệu Phật Di Đà, bên tai tôi, tiếng niệm Phật hoan hỷ của mọi người vang rền cả chánh điện, tôi như chợt tỉnh ngộ! Được làm thân người thật khó làm sao, nếu đời sau phải làm súc sanh, ngựa quý, hay phải xuống địa ngục thì đó sẽ là một sự đau khổ triền miên. Bất chợt cảm nhận được sự vô thường của kiếp người làm tôi sợ hãi khủng khiếp. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy mình đang sống trong một ngôi nhà nghiệp chướng ngùn ngụt lửa dữ. Và cũng là lần đầu tiên trong đời, tôi nhận ra sự cấp bách của việc thoát khỏi ngọn lửa nghiệp chướng ấy.

Cảm giác ghê sợ này khiến tôi toàn tâm toàn ý niệm Phật: "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,..." Tôi khẩn thiết niệm Phật không ngưng nghỉ. Không hiểu sao cùng lúc đó, trong lòng chợt phát ra một âm thanh cầu nguyện: "Phật A Di Đà kính mến! Xin hãy lắng nghe lời cầu khẩn của con, xin hãy cứu con! Xin Ngài hãy mở lòng từ bi cứu lấy con!" Trong một giây phút ngắn ngủi, tôi chợt cảm thấy Phật A Di Đà đưa tay ra để tôi bắt lấy. Tôi đã được cứu ra từ ngôi nhà nghiệp chướng kia. Một cảm giác yên bình và ấm áp lan tỏa khắp người, tôi bắt đầu rơi lệ, những giọt lệ của sự giải thoát, những giọt lệ của pháp hỷ tràn đầy. Mọi thứ xảy ra trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, dù rằng chưa đến vài phút, nhưng cảm giác kỳ diệu ấy vẫn tồn tại trong tâm tôi khá lâu sau đó.

Trước khi kinh nghiệm được chuyện này, niệm Phật đối với tôi chẳng qua chỉ là một phương thức cung kính lễ Phật, chứ không hề có cảm giác liên hệ đến tâm linh một cách chân chính. Giờ đây, khi niệm Phật, tôi thực sự cảm thấy mình giống đứa trẻ đi lạc đường, dốc hết sức mình mà thành tâm cầu mong Phật A Di Đà, người cha từ bi, soi đường dẫn lối để tôi có thể về đến nhà ở thế giới Cực Lạc. Tôi cũng hy vọng có thể chia sẻ kinh nghiệm của lần tham gia Phật thất này, đồng thời cũng trân trọng gửi lời cảm ơn đến tất cả các vị pháp sư cùng các đạo hữu tại Tịnh xá Hoa Nghiêm.

(Chuyển dịch từ bài 'Amitabha Extends His Hand to Rescue Me', Vajra Bodhi Sea Magazine số 448 tháng 1, 2011 trang 40-41": <http://www.drbachinese.org/vbs/publish/488/vbs488p040.pdf>)



Khai Thị Thiên giả Quý chùa Kim Sơn*

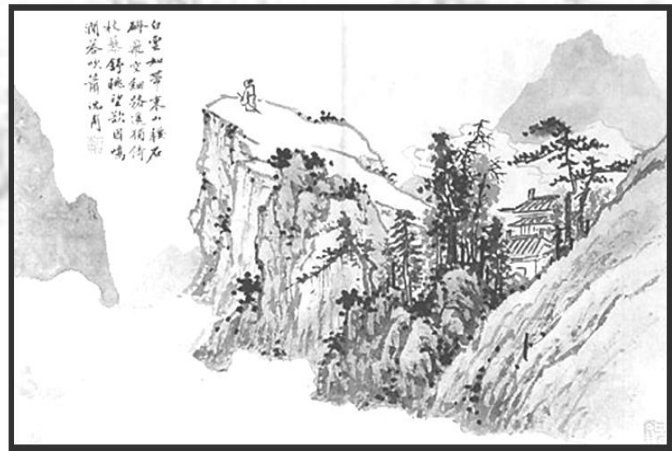
示金山貴禪人

Tạm dịch:

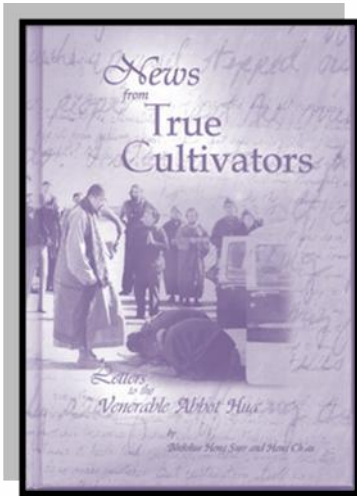
Bạch phát sầu nan giải
 Hồng trần lộ bất thông
 Thân cư nhân cảnh nội
 Tâm tại vạn sơn trung
 Nhật nhật trần lao lý
 Triều triều ái ố trường
 Bất tri nhân thậm sự
 Chuyên nhất vị tha mang
 Khổ hải thâm vô đế
 Phù sinh sự hữu nhai
 Bất tri tam giới nội
 Hà xứ thị quy gia.

Sầu bạch đầu khó giải
 Đường trần lại mịt mờ
 Thân ở tại nhân gian
 Tâm hòa với núi ngàn
 Ngày ngày chốn trần lao
 Sớm sớm bao thương ghét
 Chẳng rõ do nhân nào
 Một đời mãi bận rộn
 Bể khổ sâu khôn cùng
 Kiếp người có giới hạn
 Nào hay trong ba cõi
 Nơi đâu là quê hương?

白髮愁難解
 紅塵路不通
 身居人境內
 心在萬山中
 日日塵勞裏
 朝朝愛惡場
 不知因甚事
 專一為他忙
 苦海深無底
 浮生事有涯
 不知三界內
 何處是歸家



* Kệ khai thị của Hám Sơn Đại Sư, trích trong *Hám Sơn Lão Nhân Mộng Du Tập*, quyển thứ 37.



Buddhas, Talmage, California - 2003)

Thư Chân Hành Giả

Những lá thư do hai thầy Hằng Thật và Hằng Triều viết cho Hòa Thượng Tuyên Hóa trong thời gian của chuyến hành hương Tam Bộ Nhất Bái (Ba Bước Một Lạy) hơn 700 dặm trong 2 năm 9 tháng từ chùa Kim Luân ở Los Angeles đến Chùa Vạn Phật tại Talmage, California

(Nguyên Tác: **News From True Cultivators** published by the Buddhist Text Translation Society, Dharma Realm Buddhist University, City of Ten Thousand

(tiếp theo)

"Chúng tôi đang cố gắng hết sức để về tới nhà!"

Ngày 8 tháng 6 năm 1977.

Sư Phụ từ giám,

Chúng con lái xe đến trước để xem xét đường sá: bên này là những dốc đá thẳng đứng, còn bên kia là những ngôi nhà dân nằm dọc theo bờ biển - được bảo vệ bởi những hàng rào kẽm gai và các bảng hiệu ngăn cấm đe dọa để bảo vệ. Từ đây cho tới Malibu, hay có thể xa hơn nữa, cũng đều như thế cả. Chúng con bất đắc dĩ phải quyết định giữ chiếc xe van thêm ít lâu. "Đừng bỏ buộc... Hãy thuận theo nhân duyên".

Có quá nhiều điều phải học để làm tăng sĩ: oai nghi, giới luật, cách hành lễ, lúc nào thì nên nói và lúc nào thì nên im lặng, nên nói với ai và nên tránh những ai. Mọi việc sẽ đến từ từ và khó làm. Thường thì con học được một cách lạ lùng, nhưng ở đây không phải là vấn đề bắt chước hay mô phỏng theo một cách đơn thuần, mà là sự chuyển đổi từ trong ra ngoài. Nói một cách khác, sự nhận thức phải phát xuất từ bên trong. Không thể gian dối, giả tạo. Cả tâm lẫn trí đều phải chuyển đổi; và công việc ấy đòi hỏi phải có thời gian, một vị thầy giỏi, đức tánh siêng năng, cần mẫn, và lòng kiên nhẫn. Trong khi đó, con cứ phạm lỗi từ những sai sót, cầu thả nhỏ nhặt cho đến những lỗi lầm nghiêm trọng, to tát. Một tăng sĩ giả dối chắc chắn sẽ bị mọi người, đặc biệt là chính bản thân vị tăng sĩ ấy, nhìn thấy rõ ràng.

Thầy Hằng Thật khổ não vì phải chiến đấu với bệnh tiêu chảy suốt cả buổi chiều. Không than vãn - chỉ chịu đựng. Nay thầy ấy đang ngủ li bì như chết, người dựa vào chiếc bánh xe xơ-cua (spare tire). Sau bữa cơm trưa thì những tiếng còi xe và tiếng la hét bắt đầu trở lại. Một chiếc xe chạy đến: "Ê! Tụi bay có muốn một điều ma túy không?" kèm theo đó là những lời chửi rủa thô tục về Chúa Giê Su". Cảnh sát (đó là cảnh sát của quận Los Angeles) ngừng lại để xem xét nhưng

không tra hỏi gì chúng con cả. Khi thấy chúng con lạy ngang qua, mấy con chó nhỏ chạy đến bên hàng rào sủa lên vài tiếng, thi hành phận sự canh gác của chúng trong những sợi dây màu hồng. Và mọi người chạy bộ chậm chậm ở đây. Từ lúc chúng con thức giấc cho đến khi đi ngủ, tiếng giày quần vợt (tennis shoes) dậm rầm rầm và tiếng người thở hồng hộc không ngừng bao quanh chúng con. Người ta cũng khá ôn hoà và dễ chấp nhận. Chúng con lạy ngang qua như một giọt nước chảy xuôi theo rãnh nước sau cơn mưa lất phất: không bị chú ý, không gặp trở ngại.

Con hy vọng tất cả mọi người tại Chùa Kim Sơn đều được mạnh khỏe. Chúng con rất nhớ những buổi giảng kinh. Mỗi buổi tối chúng con đều có xem Kinh Hoa Nghiêm vào cùng một giờ giấc như mọi người.

Hôm nay chúng con rất mệt nhọc và lại bị râm nắng. Chúng con lạy sát bên đường lộ (vì không có vỉa hè dành cho khách bộ hành mà chỉ có lề xa lộ nhỏ hẹp) theo kiểu luân phiên nhau để được dễ nhận thấy hơn. Tấm áo tràng dài phủ chùng xuống của chúng con quả là những bừa bới bảo đảm an toàn giao thông thực sự: rất dễ nhận diện cùng với những cái đầu cạo nhẵn thín! Từ bãi biển, có vài người la ó: "Về nhà đi, mấy gã trọc đầu!" Con tự nghĩ: "Chúng tôi đang cố gắng hết sức để về tới nhà - thực sự trở về nhà!"

Vào năm phút cuối trong ngày, trên con đường tấp nập, dơ bẩn này, bỗng có một người đàn ông và một người đàn bà tiến đến. Người đàn ông lạy một lạy đánh lễ, xong dúm vào tay con một vật gì đó, và nói "chúc bình an" hay là "xin vui lòng" gì gì đó (tiếng xe vận tải chạy bằng dầu cặn quá ồn ào đến át cả tiếng nói, nên nghe không rõ), rồi vội vàng bỏ đi. Đó là một tờ giấy bạc 50 đô-la - nửa bức tượng Phật cho Vạn Phật Thành.

Đệ tử Hằng Triều kính lạy

(còn tiếp)

Thất Và Pháp Hội Tại Vạn Phật Thánh Thành Năm 2011



- **Thất Quán Âm** : từ Chiều 8 tháng 10 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 15 tháng 10
- **Lễ Bồ Tát Quán Âm Xuất Gia**: Chủ Nhật 9 tháng 10
- **Ba Ngày Thiên vào dịp Lễ Tạ ơn**: Chiều 24 tháng 11 đến 27 tháng 11
- **Thất A Di Đà** : từ Chiều 10 tháng 12 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 24 tháng 12
- **Lễ Phật A Di Đà Đản Sanh**: Chủ Nhật 11 tháng 12, 2011
- **Ba Tuần Thiên**: từ 25 tháng 12, 2011 đến 15 tháng 1, 2012

Phật Tổ Đạo Ảnh

Giới thiệu:

Chư Tổ, tuy Ấn, Hoa có khác, nhưng cùng vẽ thiên dung đạo mạo, rờ rờ sáng ngời, khiến người chiêm ngưỡng, với sạch lòng trần, thấy tướng liền ngộ tâm. Chỉ trong sớm tối, ngàn năm cùng quay về với chư Tổ trong đại quang minh tạng. Chẳng có đạo ảnh thì lấy gì làm nên chuyện đó? Khoảng đời Hồng Vũ, một số ham thích đạo, cả Tăng và tục, cùng nhau họa vẽ đạo ảnh Phật và Tổ, từ Tôn giả Đại Ca Diếp đến các vị tôn túc cổ sơ trong nước, tính ra là 120 vị, rồi tàng trữ tại núi Ngưu Thụ phía nam kinh đô. Nét bút tinh thần, phong độ cao khiết, nếu chẳng do sự kỳ diệu của tâm tư, cảm ứng đến chỗ u linh thì để gì có được bút pháp như vậy!

Tứ Tổ: Tôn Giả Ưu Bà Cúc Đa

Phiên âm Hán Việt:

Tôn giả Sát Lợi quốc nhân dã, tính Thù Đà. Niên thập thất, đầu Tam Tổ xuất gia. Tổ vấn : “Nhữ niên kỷ hà?” Đáp viết : “Thập thất.” Tổ viết : “Nhữ thân thập thất da? Tính thập thất da?” Đáp viết : “Sư phát dĩ bạch, vị phát bạch da? Tâm bạch da?” Tổ viết : “Ngã phát bạch, phi tâm bạch dã.” Đáp viết: “Ngã thân thập thất, phi tính thập thất dã.” Tổ tri thị pháp khí, toại vị lạc phát thọ cụ. Cáo chi viết : “Tích Như Lai dĩ Vô Thượng Pháp Nhãn phó chúc Ca Diếp, triển chuyển tương thọ, nhi chí ư ngã. Ngã kim phó nhữ, vật linh đoạn tuyệt.” Tôn giả đắc pháp dĩ, tùy phương hành hóa, ma cung chấn động, Ba-tuần sâu bố, hậu đắc Đề Đa Ca dĩ, toại dũng thân hư không, trình thập bát biến, phục tọa, già phu nhi thệ.

Dịch :

Tổ thứ tư: Tôn Giả Ưu Bà Cúc Đa

Tôn giả là người nước Sát Lợi (Pataliputra), dòng Thù Đà la (Shura). Năm 17 tuổi, Ngài xin Tổ thứ ba xuất gia.

Tổ hỏi :

- Người được bao nhiêu tuổi?

Thưa rằng :

- Con được 17 tuổi.

Tổ nói :

- Thân người 17 tuổi hay tánh người 17 tuổi?

Tôn giả hỏi lại :

- Đầu thầy đã bạc, vậy là tóc thầy bạc hay tâm thầy bạc?

Tổ bảo :

- Tóc của ta bạc, chẳng phải tâm của ta bạc.

Ngài trả lời:

- Thân con được 17 tuổi, không phải tánh con 17 tuổi.

Tổ biết đây là bậc pháp khí, bèn cho xuất gia và truyền trao giới Cụ túc.

Tổ bảo :

- Xưa đức Như Lai giao phó Pháp Nhãn Vô Thượng cho Tôn giả Ca Diếp. Từ đó, Pháp Nhãn lần lượt truyền trao đến ta. Nay ta giao phó lại cho ông. Ông chớ để đoạn dứt.

Sau khi đắc pháp, Tôn giả đi khắp nơi giáo hóa chúng sanh, khiến cho cung ma chấn động, vua ma Ba-tuần (Pāpman) rất sầu lo. Sau khi tìm được tôn giả Đề Đà Ca (Dhritaka) để truyền trao pháp Nhãn, Ngài bay lên hư không, hóa hiện mười tám kiểu thần biến, rồi trở lại chỗ ngồi xuống kiết già mà thị tịch.

Tán :

Thân tánh thập thất

Hữu hà giao thiệp

Hàng phục Ba-tuần

Toàn bằng cử lực

Chấn động ma cung

Liễu vô luân thất

Nguy nguy đường đường

Quang thư hóa nhật.1

Dịch :

Thân, tánh mười bảy

Có gì liên quan?

Hàng phục vua ma

Toàn nhờ đạo lực

Rúng động cung ma

Chẳng ai sánh kịp

Lối lạc đường hoàng

Sáng như mặt nhật

Hoặc thuyết kệ viết :

Ấu thời xuất gia ngộ tổ truyền

Đầu tẩu tinh thần vong thụ miên

1 身性十七 有何交涉 降伏波旬 全憑渠力
震動魔宮 了無倫匹 巍巍堂堂 光舒化日

Thân tính thập thất đa ngôn thuyết
Phát tâm bạch da nãi hý đàm
Cơ giáo tương khẩu khế chân lý
Sư tư đạo hợp diễn diệu huyền
Pháp bốn lưu biến tam thiên giới
Thập phương phổ hóa tục tuyệt thuyên.1

Dịch :

Niên thiếu xuất gia gặp Tổ truyền
Đầu đà tu khổ ngữ thường quen
Hỏi rằng mười bảy, thân hay tánh?
Vặn lại, bạch là tóc hay tâm?
Cơ phong qua lại bày chân lý
Đạo hợp sư đồ diễn diệu huyền
Nguồn pháp phủ trùm ba ngàn cõi
Mạch đạo khơi thông chẳng tuyệt dòng

Giảng Thoại**Bài Truyện**

Tôn giả Sắt Lợi quốc nhân dã, tính Thủ Đà : Kể từ đức Phật Thích Ca, Tôn giả Ưu Bà Cúc Đa là vị Tổ sư đời thứ tư. Ngài là người nước Sắt Lợi, xứ Ấn Độ, thuộc dòng Thủ Đà La.

Niên thập thất, đầu Tam Tổ xuất gia : Năm 17 tuổi, Tôn giả xuất gia với Tổ Thương Na Hòa Tu.

Tổ vấn : “**Nhữ niên kỷ hà?**”: Tổ hỏi Tôn giả được bao nhiêu tuổi.

Đáp viết : “**Thập thất.**” : Tôn giả thưa : 17 tuổi.

Tổ viết : “**Nhữ thân thập thất da? Tính thập thất da?**”: Tổ lại hỏi :

- Thân người 17 tuổi hay tánh người 17 tuổi?

Đáp viết : “**Sư phát dĩ bạch, vị phát bạch da? Tâm bạch da?**”: Tôn giả hỏi lại: “Đầu Thầy tóc bạc, vậy là tóc của Thầy bạc hay tâm Thầy bạc?” Tôn giả không trả lời thẳng vào câu hỏi của Tổ, mà vặn hỏi lại Tổ bằng câu hỏi trên.

Tổ viết : “**Ngã phát bạch, phi tâm bạch dã.**” : Tổ nói : “Đó là tóc ta bạc, chẳng phải tâm của ta bạc đâu!”

1 幼時出家遇祖傳 抖擻精神忘睡眠
 身性十七多言說 髮心白耶乃戲談
 機教相扣契真理 師資道合演妙玄
 法本流遍三千界 十方普化續絕詮

Đáp viết : “**Ngã thân thập thất, phi tính thập thất dã.**” : Lúc này, Tôn giả mới trả lời: “Thân của con là 17 tuổi, nhưng tánh của con chẳng phải là 17.”

Tổ tri thị pháp khí, toại vị lạc phát thọ cụ : Tổ biết người này cũng có trí tuệ, chẳng phải là hạng tầm thường, liền cạo tóc và cho thọ giới Cụ túc.

Cáo chi viết: “**Tích Như Lai dĩ Vô Thượng Pháp Nhãn phó chúc Ca Diếp, triển chuyển tương thọ, nhi chí ư ngã. Ngã kim phó nữ, vật linh đoạn tuyệt.**”: Tổ nói : “Lúc xưa, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giao phó Pháp Nhãn Vô Thượng cho Tôn giả Ma-ha Ca Diếp, sau đó lần lượt từng đời truyền trao lại cho nhau rồi đến ta, nay ta trao lại cho ông(chú 1). Ông hãy gìn giữ và truyền lại cho các đời sau, chớ để đoạn dứt.”

Tôn giả đắc pháp dĩ, tùy phương hành hóa : Sau khi được pháp, Tôn giả đi khắp nơi giáo hóa, độ được rất nhiều chúng sanh (chú 2), vì vậy đã khiến cho Ma vương vô cùng lo ngại. **Ma cung chấn động :** Nếu thật sự có một người tu hành chân chánh, thì cung điện của Thiên ma sẽ thường xuyên bị chấn động, chúng ma đều thấy bất an. Tại sao thiên ma muốn phá người tu đạo? Vì nếu có người tu tập chân chánh, thì cảnh giới của chúng sẽ không còn được bình an! Đây là hai lực lượng đối kháng nhau; nếu lực lượng của phe ma lớn mạnh thì uy thế Phật giáo sẽ yếu đi và ngược lại, cho nên nếu người tốt nhiều thì kẻ xấu sẽ ít đi, và ngược lại. Tại Thánh Thành Vạn Phật này, chúng ta đều tu học *chẳng tranh, chẳng tham, chẳng cầu, chẳng tự tư, chẳng tự lợi, chẳng dối trá*, vì vậy người tốt sẽ đông, khung cảnh khác hẳn với bên ngoài. Nếu quý vị đến Vạn Phật Thánh Thành, sẽ cảm nhận ngay được điều này.

Ba-tuần sầu bố: Vua ma Ba Tuần sẽ hoảng sợ, “Ôi! Sao lại thế này?” cũng giống như người ta sợ động đất vậy, cố tìm đủ mọi cách, vận dụng đủ thứ ma lực để phá chánh pháp. Thế nhưng, Tôn giả Ưu Bà Cúc Đa vốn là bậc chân tu, công phu thiền định vững vàng, nên Ma vương đã bị hàng phục, rồi sau đó quy y Tam Bảo. (chú 3)

Hậu đắc Đề Đa Ca dĩ, toại dưỡng thân phi không, trình thập bát biến, phục tọa già phu nhi thể: Về sau, khi gặp được Tôn giả Đề Đa Ca (Dhṛtaka), tứ tổ Ưu Bà Cúc Đa đã truyền pháp lại cho vị này, rồi bay lên không trung, hiển hiện mười tám kiểu thần biến – nằm, ngồi, đứng, thân trên phun nước, thân dưới phun lửa, thân trên phun lửa, thân dưới phun nước v.v.. Kể đó, Tổ trở về chỗ cũ, ngồi theo thể kiết già mà viên tịch.

Bài Tán

Thân tánh thập thất

Hữu hà giao thiệp

Hàng phục Ba-tuần

Toàn bằng cử lực

Chấn động ma cung

Liễu vô luân thất

Nguy nguy đường đường

Quang thư hóa nhật.

Thân tánh thập thất, hữu hà giao thiệp?: Thân mười bảy hay tánh mười bảy, có gì là quan hệ? Bỗng dưng chẳng có chuyện gì, nay lại bày đặt ra chuyện nọ chuyện kia ; chẳng có gì để nói mà cứ kiếm chuyện ra để nói! Đã hỏi tuổi là 17, lại còn hỏi thân lên 17 hay tánh 17? Phải chẳng hỏi như vậy là thừa! Đúng như câu nói "phàm có lời nói, đều chẳng có thực nghĩa." (*phàm hữu ngôn thuyết, đô vô thực nghĩa*).

Hàng phục ba tuần, toàn bằng cừ lực : Nhờ vào đạo lực cao siêu của Tôn giả mà vua loài ma bị khuất phục. Điều đó chứng tỏ Tôn giả là bậc chân tu, dụng công đặc lực nên bọn ma mới kinh hãi như vậy.

Chấn động ma cung, liễu vô luân thất : Tôn giả làm cho cung ma rung động, oai lực đó không ai sánh bằng.

Nguy nguy đường đường, quang thư hóa nhật : *Nguy nguy* có nghĩa là to lớn, *đường đường* là quang minh lỗi lạc, *đường đường* chính chính, không có chút gì là *vị kỷ, tự tư, tự lợi, chẳng tham, chẳng tranh, chẳng mong cầu, không gian dối*. Quý vị nghĩ coi! Có được đầy đủ tác phong như vậy thì có ai sánh bằng được chẳng? Hào quang từ Tôn giả phóng ra chẳng khác gì với ánh sáng của vầng thái dương vậy!

Bài Kệ

Ấu thời xuất gia ngộ tổ truyền

Đầu tẩu tinh thần vong thụ miên

Thân tính thập thất đa ngôn thuyết

Phát tâm bạch da nãi hý đàm

Cơ giáo tương khẩu kế chân lý

Sư tư đạo hợp diễn diệu huyền

Pháp bốn lưu biến tam thiên giới

Thập phương phổ hóa tục tuyệt thuyên.

Ấu thời xuất gia ngộ tổ truyền : Câu này nói Tổ xuất gia khi hãy còn rất trẻ, chỉ mới mười bảy tuổi, đã gặp được Tổ thứ ba là Thương Na Hòa Tu.

Đầu tẩu tinh thần vong thụ miên : Duyên lành khiến cho Tôn giả gặp được Tổ thứ ba, đây là một điều may mắn hiếm có, do đó Tôn giả lập chí tu hạnh đầu đà. "*Đầu tẩu tinh thần*" có nghĩa là hạnh đầu đà ; *đầu tẩu* (Dhūta) là từ dịch từ âm Phạn của đầu đà; *tinh thần*, tức là rất ít ngủ.

"Vong thụy miên" là Ngài thường dụng công tu tập, rất tinh tấn, không ngủ nghỉ. Không phải cái kiểu lạy Phật, nằm rạp mình xuống đất, rồi ngáy pho pho; lúc tỉnh dậy, ngơ ngác hỏi: "Ồ! Thế giới đã trôi qua mấy mươi năm rồi vậy?"

Thân tính thập thất đa ngôn thuyết : Điều này còn phải hỏi nữa à? Được 17 tuổi, đó là thân 17 hay tánh 17? Thật là vô lý! Ai mà không biết điều này chứ! Có cần phải hỏi thế không? Vị Tam tổ này thiệt là...! Nếu như tôi ở ngay đó, tôi sẽ vả hai cái vào miệng người hỏi! Một câu hỏi dư thừa! Chúng ta thấy cậu thanh niên này rất thông minh, đã không trả lời, coi như không nghe thấy, còn lên tiếng hỏi vặn lại Tổ:

Phát tâm bạch da nãi hý ngôn : Hỏi rằng: "Tóc trên đầu sư phụ đã bạc, vậy rốt cuộc là tóc sư phụ bạc hay tâm của sư phụ bạc?" Quý vị thấy chưa? Cậu bé đúng là có đầu óc khôi hài, láu cá. Câu hỏi vặn lại chính là một *hý ngôn* - lời nói đùa. Vậy đây là chuyện rờn hay sao? Ai chẳng biết đầu bạc là do tóc bạc chớ đâu phải tâm bạc! Còn phải hỏi thêm làm chi nữa? Sự thực chuyện đối đáp này chẳng phải là một cuộc đùa rờn, giữa con nít với nhau mà chính là một màn đấu về "cơ phong", quý vị đánh ra một đòn thì bên kia đánh trả lại một đòn, quý vị thoi một đấm thì bên kia trả lại một đá. Rõ rồi chứ? Một trò ăn miếng trả miếng. Quý vị nhớ nhé! Nếu như tôi hỏi quý vị một điều gì đó, quý vị cũng nên đáp lại theo kiểu như vậy!

Cơ giáo tương khẩu khế chân lý : "Cơ giáo tương khẩu" là nghĩa gì? Chính là đối cơ thuyết pháp, nói pháp theo căn cơ, sao cho căn cơ và giáo pháp ăn khớp với nhau. Tuy các câu đối đáp có tính cách đùa bỡn, nhưng bề trong hai bên đang quan sát lẫn nhau, xem Thái Cực quyền anh ra chiêu như thế nào, quyền thuật Thiếu Lâm của bên kia múa ra sao? Chính là nhằm xem người kia đối đáp thế nào, và từ đó mà biết được họ là pháp khí. "Khế chân lý" nghĩa là hợp với lẽ thật. Bề ngoài có vẻ như hai người nói rờn chơi, mà kỳ thật bên trong chứa đựng một diệu lý rất sâu xa. Quý vị biết rõ như thế, vì vậy mà ngay lúc này:

Sư tư đạo hợp diễn diệu huyền : "Sư tư" là thầy và trò; "đạo hợp" là hợp ý đạo. "Diễn diệu huyền", chính là diễn ra màn truyền pháp "truyền tâm ấn tâm" của Phật, "Được rồi! Tôi truyền phương thức cho quý vị!" chính là diễn bày chỗ huyền diệu này, quý vị hiểu rồi chứ?

Pháp bản lưu biến tam thiên giới : "Pháp bản" là gốc của pháp. Đạo pháp lan rộng khắp ba nghìn đại thế giới, không chỗ nào là khỏi pháp đó.

Thập phương phổ hóa tục tuyệt thuyên : Tiếp nối pháp môn sắp bị mất tuyệt.

Thượng nhân Tuyên Hóa giảng ngày mồng 5 tháng 11 năm 1983

Ghi Chú :

(1) Bài kệ truyền pháp của Tổ thứ 3 cho Tổ thứ 4, xin xem *Cảnh Đức Truyền Đăng Lục* và *Chỉ Nguyệt Lục* :

Phi pháp diệt phi tâm
 Vô tâm diệt vô pháp
 Thuyết thị tâm pháp thời
 Thị pháp phi tâm pháp¹

Dịch :

*Chẳng pháp cũng chẳng tâm
 Không tâm cũng không pháp
 Khi nói tâm pháp ấy
 Là pháp chẳng tâm pháp*

(2) Sách *Phó Pháp Tạng Nhân Duyên Truyện* ghi rằng :

Tôn giả Ưu Bà Cúc Đa hóa độ vô lượng chúng sanh như thế, như thế... giúp tất cả đều chứng được quả A-la-hán. Hễ có người chứng quả thì Tôn giả lại ghi vào một cái thẻ tre; thẻ dài 4 tấc, đựng đầy cả thất đá. Ngôi thất này cao 6 trượng, chiều dài và rộng cũng như vậy. Tiếng tằm của Tôn giả vang khắp cõi Diêm-phù, người đời tôn xưng Ngài là “Vô Tướng Hào Phật”.

(3) *Cảnh Đức Truyền Đăng Lục* chép như sau :

...Tôn giả xuất gia năm 17 tuổi, đến năm 20 tuổi thì chứng đạo rồi đi khắp nơi giáo hóa. Tại nước Ma-Đột-La, Ngài đã hóa độ rất nhiều người. Uy danh của Ngài làm rung động cung ma, khiến cho vua ma Ba-tuần rất lo sợ, nên đã tìm đủ mọi cách để phá hoại Phật pháp. Tôn giả vào định để quán sát nguyên do. Thừa cơ, vua ma lén khoác chuỗi anh lạc vào cổ của Ngài. Xuất định, Tôn giả dùng thần thông biến ba thân chết: người, chó và rắn thành vòng hoa, rồi ôn tồn bảo vua ma:

- Người đã tặng ta vòng anh lạc rất quý giá, nay đáp lại, ta biểu người vòng hoa này.

Mừng rỡ, ma Ba-tuần đưa cổ đón nhận, lập tức vòng hoa biến trở lại thành những thân chết thối rữa đầy dòi bọ. Quá ghê tởm, buồn bực, ma Ba-tuần dùng hết thần lực nhưng vẫn không sao cởi bỏ ra được, đành bay lên các cung trời cõi Dục cầu cứu với các vua trời, nhưng lại được chỉ đến chỗ của Đại Phạm thiên vương. Họ đều nói:

- Đây là do thần lực của đệ tử đấng Thập Lực biến hóa ra. Bọn ta còn phàm phu thô tục, làm sao cởi bỏ được?

Vua ma hỏi :

- Vậy phải làm sao?

Khi ấy, Đại Phạm thiên vương mách:

¹非法亦非心 無心亦無法
 說是心法時 是法非心法

- Người nên quy thuận Tôn giả, thì sẽ gỡ nó ra được.

Và nói kệ:

Nhược nhân địa đảo
Hoàn nhân địa khởi
Ly địa cầu khởi
Chung vô kỳ lý.¹

Dịch :

*Nếu nhân đất ngã
Phải nhờ đất dậy
Lìa đất muốn dậy
Trọn không lý này.*

Vâng lời, vua ma Ba-tuần trở xuống đạo tràng, cúi lạy dưới chân Tôn giả tỏ lòng sám hối. Tôn giả hỏi :

- Từ nay trở đi, người còn có lòng nhiều hại chánh pháp của Như Lai nữa chăng?

Ba tuần đáp:

- Con xin thề quay về Phật đạo, vĩnh viễn không làm điều xấu.

Tôn giả dạy:

- Nếu vậy, người hãy nói to câu "Quy y Tam Bảo".

Vua ma chấp tay, xướng ba lần câu "Quy y Tam Bảo", vòng hoa tức khắc biến mất. Vua ma vui mừng nhảy nhót, lễ tạ Tôn giả, đồng thời nói bài kệ:

Khể thủ tam muội tôn
Thập Lực thánh đệ tử
Ngã kim nguyện hồi hướng
Vật linh hữu liệt nhược.²

Dịch :

*Cúi lạy Tam Muội tôn
Đệ tử đấng Thập Lực
Nay con xin hồi hướng
Chớ còn tánh yếu hèn.*

1若因地倒 還因地起
離地求起 終無其理

2稽首三昧尊 十力聖弟子
我今願迴向 勿令有劣弱

Hư Vân Hòa Thượng Hóa Truyện

#55. Kỳ Lão Đức Lâm Nghinh Đón

Gần tới cổng chùa Hồng Phúc thì gặp hòa thượng Đức Lâm, một kỳ lão. Vị lão tăng trông thấy Vân Công đang tam bộ nhất bái trên đường tuyết bèn đi tới nghinh tiếp, mời Ngài ghé chùa nghỉ ngơi rồi bảo đệ tử mang hành trang của Ngài vào trong tự viện. Ngài được ân cần hậu đãi, tắm rửa, thay y. Sau khi dùng cơm và trà nước, kỳ lão Đức Lâm hỏi: "Thượng tọa từ đâu bái hương qua đây?" Vân Công đáp: "Từ Phổ Đà Sơn".

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

Đức Lâm lão túc tiếp đức tăng
Hoan nghênh tán thán đãi thượng tân
Ân cần chiêu đãi trà phạn hậu
Thỉnh vấn thượng tọa hà xứ lâm.

Nghĩa là:

*Kỳ lão Đức Lâm thân tiếp đón
Hoan nghênh tán thán vị hiền tăng
Cơm trà hậu đãi lời thăm hỏi
Thượng tọa từ đây nhắm tới đâu?*



Dharma Realm Buddhist Association
11455 Clayton Rd.,
San Jose, CA 95127, USA
Tel. (408) 923-7243 Fax. (408) 923-1064
E-mail: bodehai@yahoo.com
www.dharmasite.net/bodehai
www.dharmasite.net/khaithi
www.chuavanphat.org
www.bttsonline.org
www.cttbusa.org
www.drba.org

Non-Profit Org.
U.S. Postage
PAID
Permit No. 34
Sunnyvale, CA

To: _____

* Bồ Đề Hải phát hành 3 tháng một lần. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma * Bồ Đề Hải phát hành 3 tháng một lần. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu hỗ trợ công đức ân hành, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.